

CẬP NHẬT KINH TẾ VĨ MÔ VIỆT NAM



Ảnh: VnExpress.net

CÓ GÌ MỚI?

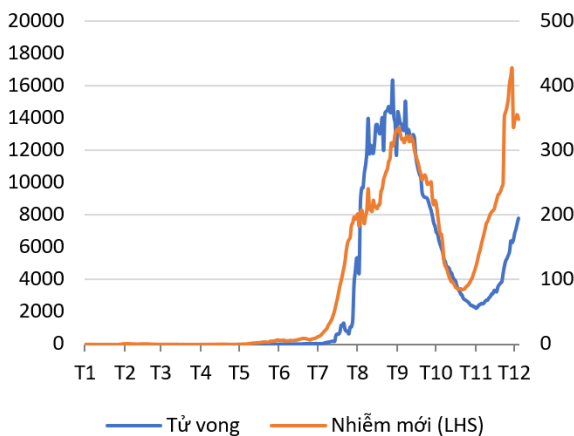
- Mặc dù số ca nhiễm và tử vong do COVID-19 gia tăng trong tháng 11, nhưng nhờ đẩy nhanh chiến dịch tiêm vắc-xin nên tỷ lệ tử vong trên tổng số ca nhiễm bắt đầu theo xu hướng giảm.
- Tình hình kinh tế tiếp tục được cải thiện. Chỉ số sản xuất công nghiệp và tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng đều ghi nhận tăng trưởng tháng thứ ba liên tiếp.
- Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa đạt mức cao kỷ lục 31,9 tỷ USD, giúp thặng dư cán cân thương mại được duy trì tháng thứ hai liên tiếp, trong khi vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) đăng ký phục hồi sau khi giảm trong tháng 10.
- Lạm phát tăng nhẹ do giá nhiên liệu tăng, nhu cầu tiêu dùng các mặt hàng ngoài lương thực, thực phẩm trong nước đang phục hồi và chi phí logistics tăng, trong khi tăng trưởng tín dụng vẫn ở mức ổn định, cung cấp thanh khoản dồi dào để hỗ trợ phục hồi kinh tế.
- Chính phủ tiếp tục chính sách tài khóa thắt chặt và cân đối ngân sách tiếp tục có thêm một tháng thặng dư nhờ thu ngân sách tăng.
- Chính sách sống chung với COVID đòi hỏi các cấp có thẩm quyền phải tiếp tục thận trọng và hành động nhanh chóng, cả về tiêm vắc-xin, giãn cách xã hội, xét nghiệm và cách ly y tế. Ngoài ra, cũng cần phải có các hỗ trợ về chính sách tài khóa nhằm thúc đẩy cầu từ khu vực tư nhân và giúp nền kinh tế trong nước phục hồi. Hướng đi cần thiết để thực hiện mục tiêu này là cung cấp hỗ trợ tài chính cho người lao động và hộ gia đình bị ảnh hưởng. Với dư địa tài khóa hiện có và những khó khăn được ghi nhận trong thực hiện chi ngân sách năm 2021, một phương án chính sách khác có thể cân nhắc là giảm thuế giá trị gia tăng trong năm 2022 để hỗ trợ tiêu dùng tư nhân. Bên cạnh đó, cũng cần tiếp tục theo dõi sát khu vực tài chính.

NHỮNG DIỄN BIẾN KINH TẾ GẦN ĐÂY

Số ca nhiễm COVID-19 mới tăng nhanh trở lại trong tháng 11

Sau khi Chính phủ gỡ bỏ các hạn chế đi lại từ đầu tháng 10, số ca nhiễm COVID-19 mới tăng lên nhanh chóng, vượt qua cả con số được ghi nhận trong quý III (Hình 1). Với nhiều ca nhiễm mới hơn, số ca tử vong mới cũng tăng lên. Mặc dù vậy, tỷ lệ tử vong trên tổng số ca nhiễm giảm từ 2,5% trong tháng 9 xuống 2,0% trong tháng 12. Xu hướng giảm này rất có thể xuất phát từ hiệu quả của chiến dịch triển khai tiêm vắc-xin nhanh chóng. Đến ngày 8/12, tổng số ca nhiễm tính từ đầu dịch đã chạm mốc 1,3 triệu ca, với 26.000 ca tử vong. Khoảng 75% dân số đã được tiêm ít nhất một mũi vắc-xin COVID-19 và 56% đã được tiêm đủ hai mũi.

Hình 1: Số ca nhiễm và tử vong mới
(Bình quân động 7 ngày)

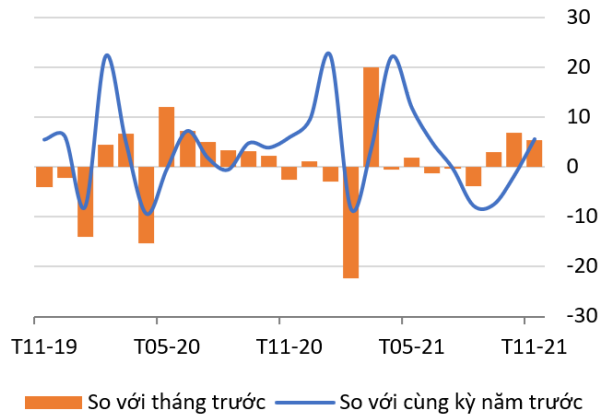


Sản xuất công nghiệp phục hồi mạnh mẽ, một lần nữa chứng tỏ khả năng chống chịu tốt

Chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 5,5% trong tháng 11 (so với tháng trước), một phần nhờ các hoạt động kinh tế được khôi phục ở các tỉnh thành phía Nam, bao gồm cả ở thành phố Hồ Chí Minh (tăng 13,3% so tháng trước) (Hình 2). Với sự phục hồi mạnh mẽ trong tháng 11, chỉ số sản xuất công nghiệp đã vượt mức được ghi nhận cùng kỳ năm trước. Các ngành hàng năng động nhất là sản xuất, chế biến thực phẩm, thuốc lá, dệt may, sản phẩm cao su và plastic, và kim loại, với tốc độ tăng trưởng hai con số (so với cùng kỳ năm trước). Sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính và sản phẩm quang học cũng tăng trưởng tốt ở mức 8,5% (so cùng kỳ năm trước). Chỉ số Nhà quản trị mua hàng (PMI) trong lĩnh vực chế biến, chế tạo đạt mức

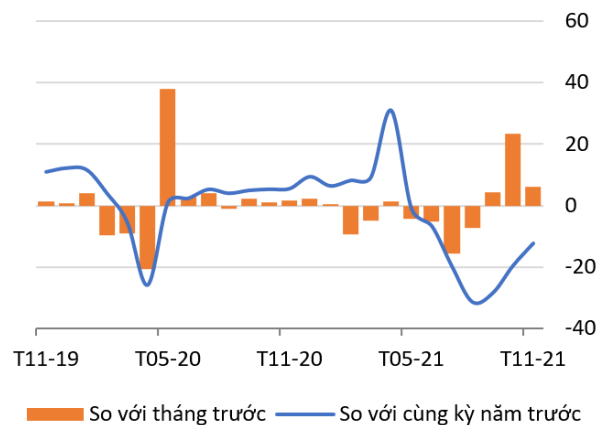
52,2 trong tháng 11, tương đương với tháng 10 và cao hơn ngưỡng trung tính 50,0, cho thấy tiếp tục có sự cải thiện về tình hình kinh tế.

Hình 2: Chỉ số sản xuất công nghiệp (% NSA)



Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tiếp tục được cải thiện, nhưng chưa phục hồi hoàn toàn về mức của tháng 11/2020

Hình 3: Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng (% NSA)

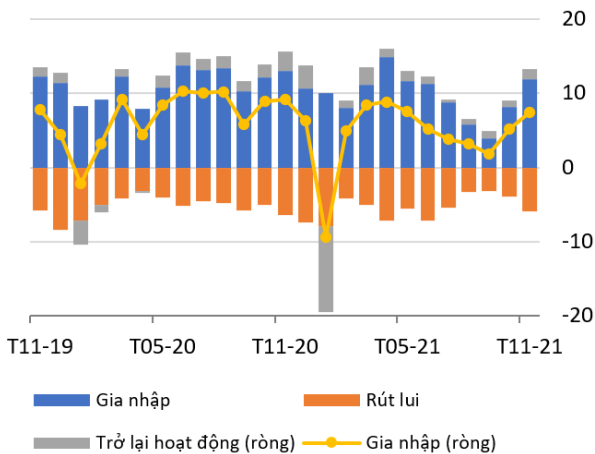


Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng 6,2% trong tháng 11 (so với tháng trước), nhờ nhu cầu trong nước tiếp tục phục hồi (Hình 3). Mặc dù vậy, chỉ số này vẫn thấp hơn 12,2% so với mức ghi nhận vào tháng 11/2020. So với bán lẻ hàng hóa (tăng 5,2% so tháng trước), doanh thu dịch vụ tiêu dùng bị ảnh hưởng nặng nề hơn bởi các biện pháp giãn cách xã hội trong đợt giãn cách quý III, nhưng cũng phục hồi mạnh mẽ hơn sau khi các biện pháp này được gỡ bỏ (tăng 12,5% so tháng trước). Tuy nhiên, cả hai vẫn thấp hơn so với cùng kỳ năm trước.

Số doanh nghiệp gia nhập ròng tăng mạnh khi các hoạt động kinh tế và dịch vụ hành chính được khôi phục sau giãn cách

Số lượng doanh nghiệp đăng ký thành lập mới tăng 45% trong tháng 11 (so tháng trước), tháng tăng thứ hai kể từ tháng 5 (Hình 4). Số lượng doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường cũng tăng, nhưng với tốc độ chậm hơn so với số lượng doanh nghiệp gia nhập. Số doanh nghiệp quay trở lại hoạt động cao hơn số doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh có thời hạn. Cải thiện chung về tình hình đăng ký doanh nghiệp có thể nhờ giảm được những chậm trễ trong hoạt động đăng ký thành lập mới và giải thể doanh nghiệp do giãn cách gây ra. Tỷ lệ doanh nghiệp gia nhập ròng cao hơn có thể còn nhờ tình hình kinh tế được cải thiện.

Hình 4: Đăng ký doanh nghiệp
(Nghìn doanh nghiệp, NSA)

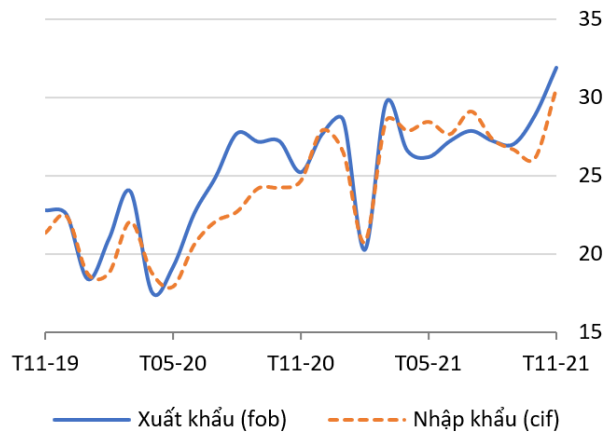


Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa cao kỷ lục ở mức 31,9 tỷ USD, góp phần cải thiện cán cân thương mại

Thặng dư thương mại đạt 1,3 tỷ USD trong tháng 11 nhờ xuất khẩu hàng hóa tăng tốc từ tăng trưởng 6,1% (so cùng kỳ năm trước) trong tháng 10 lên đến 26,5% (so cùng kỳ năm trước) trong tháng 11, cao hơn tốc độ tăng trưởng nhập khẩu (24,1% so cùng kỳ năm trước) (Hình 5). Tính từ đầu năm đến nay, Việt Nam xuất siêu 1,46 tỷ USD. Xuất khẩu đạt kết quả vững chắc có thể do các hoạt động chế biến, chế tạo được khôi phục, nhất là ở các ngành hàng công nghệ cao. Kim ngạch xuất khẩu điện thoại, máy tính, sản phẩm điện tử và máy móc, chiếm đến trên 40% tổng kim ngạch xuất khẩu, tăng trưởng 19,6% (so cùng kỳ năm trước) trong tháng 11 (đạt 13,3 tỷ USD). Kim ngạch xuất khẩu hàng dệt may cũng phục hồi mạnh mẽ (tăng 24,9% so cùng kỳ năm

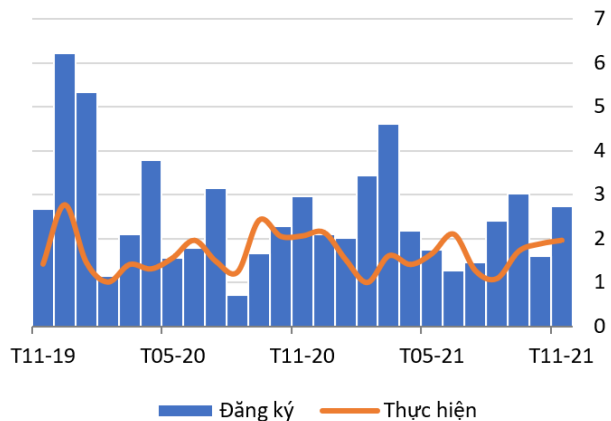
trước), trong khi kim ngạch xuất khẩu giày da và sản phẩm gỗ giảm tháng thứ tư liên tiếp. Về đối tác thương mại, sau hai tháng suy giảm, kim ngạch xuất khẩu sang Hoa Kỳ đã phục hồi lại vào tháng 10 (tăng 3,1% so cùng kỳ năm trước) và dự kiến được củng cố trong tháng 11 (tăng 13,8% so cùng kỳ năm trước), đạt khoảng 8,0 tỷ USD. Tốc độ tăng xuất khẩu sang Trung Quốc cũng được nâng từ 4,8% (so cùng kỳ năm trước) trong tháng 10 lên 11,7% (so cùng kỳ năm trước) trong tháng 11, đạt 6,0 tỷ USD.

Hình 5: Thương mại hàng hóa (Tỷ USD, NSA)



Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) vẫn được giữ vững, nhất là trong lĩnh vực chế biến, chế tạo

Hình 6: Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài
(Tỷ USD, NSA)



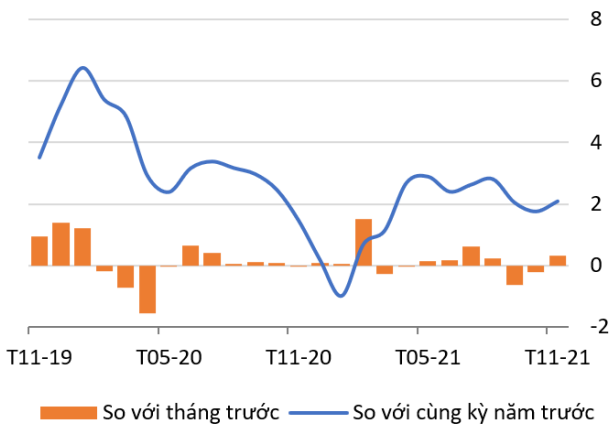
Vốn FDI đăng ký tăng 71,2% trong tháng 11 (so tháng trước) sau khi giảm trong tháng 10 nhờ đầu tư vào các lĩnh vực chế biến, chế tạo phục hồi (tăng 40,2% so tháng trước) (Hình 6). Trong mười một tháng đầu năm, Việt Nam đã thu hút được 26,5 tỷ USD vốn FDI đăng ký, tương đương với con số cùng kỳ năm 2020. Giải ngân vốn FDI tiếp tục phục hồi sau khi giảm mạnh trong quý III (tăng 4,3% trong tháng 11 so với tháng trước), nhưng vẫn chưa quay

lại mức ghi nhận năm trước đó. Tính chung mười một tháng đầu năm 2021, giải ngân vốn FDI thấp hơn 4,2% so với cùng kỳ năm trước.

Lạm phát tăng nhẹ do tăng giá nhiên liệu và cải thiện nhu cầu trong nước đối với các mặt hàng ngoài lương thực, thực phẩm

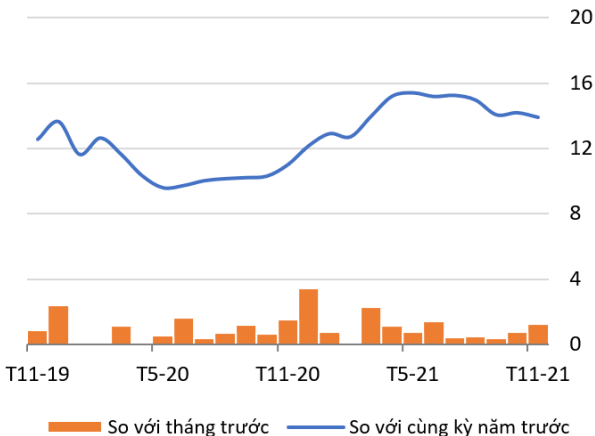
Sau hai tháng giảm, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tăng 0,3% trong tháng 11 (so với tháng trước) (Hình 7). Xu hướng này một phần phản ánh chi phí nhóm giao thông cao hơn (3,1% so tháng trước) do giá nhiên liệu tăng cao, nhu cầu trong nước về các sản phẩm ngoài lương thực, thực phẩm đang phục hồi và chi phí logistic gia tăng. Giá lương thực, thực phẩm vẫn theo xu hướng đi xuống, giảm 0,2% so với tháng trước nhờ chuỗi cung ứng được duy trì ổn định. So cùng kỳ năm trước, CPI đã tăng 2,1%, nhỉnh hơn so với tháng 10, nhưng vẫn thấp hơn nhiều so với mục tiêu 4,0% của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Hình 7: Chỉ số giá tiêu dùng (% , NSA)



Tăng trưởng tín dụng và lãi suất qua đêm được duy trì ổn định

Hình 8: Tăng trưởng tín dụng (% , NSA)



Tín dụng đối với nền kinh tế ước tăng 13,9% trong tháng 11 (so cùng kỳ năm trước), tương đương với mức tăng trong tháng 10 và tháng 9 (Hình 8). Tốc độ tăng trưởng tín dụng này cao hơn nhiều so với tốc độ tăng trưởng GDP danh nghĩa, qua đó cung cấp thanh khoản dồi dào để hỗ trợ các doanh nghiệp vượt qua khủng hoảng. Với tín dụng tăng trưởng ổn định, lãi suất qua đêm trên thị trường liên ngân hàng được giữ ở mức bình quân 0,63%, tương đương với lãi suất trong tháng 10 và tháng 9.

Chính phủ tiếp tục chính sách tài khóa thắt chặt

Tính đến cuối tháng 11, thặng dư ngân sách tăng lên mức 120,3 nghìn tỷ đồng (5,2 tỷ USD) nhờ bội thu 45,4 nghìn tỷ đồng (2,0 tỷ USD) trong tháng 11. Tổng thu ngân sách tháng 11 ước tăng 12,3% (so tháng trước) và 33,4% (so cùng kỳ năm trước) một phần do một số khoản thuế và tiền thuê đất đã hết thời hạn được gia hạn. Trong mười một tháng đầu năm, tổng thu đã vượt dự toán năm 2021 (cao hơn 3,4%). Tổng chi ngân sách tăng 9,4% trong tháng 11 (so cùng kỳ năm trước), lần tăng đầu tiên kể từ tháng 4/2021, nhờ đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công (tăng trên 150% so cùng kỳ năm trước). Mặc dù vậy, tổng chi ngân sách trong mười một tháng đầu năm vẫn thấp hơn 7,4% so cùng kỳ năm trước và đạt 75,2% dự toán. Chi ngân sách giảm do cả chi thường xuyên và chi đầu tư đều giảm (lần lượt 5,8% và 12,3% so cùng kỳ năm trước).

Chính phủ vay 26,2 nghìn tỷ VND (1,1 tỷ USD) trên thị trường nội địa trong tháng 11, nâng tổng vay nợ tính từ đầu năm lên 290,6 nghìn tỷ đồng (12,5 tỷ USD), tương đương 83,0% kế hoạch. Nhờ thanh khoản dồi dào, chi phí vay nợ tiếp tục được giữ ở mức thấp, với lãi suất Trái phiếu Kho bạc kỳ hạn 10 năm trên thị trường sơ cấp giảm nhẹ xuống còn 2,07% vào cuối tháng 11.

Cần theo dõi:

Chính sách sống chung với COVID đòi hỏi các cấp có thẩm quyền phải tiếp tục thận trọng và hành động nhanh chóng. Mặc dù tỷ lệ tử vong trên tổng số ca nhiễm đang theo xu hướng giảm, nhưng số ca nhiễm mới đang gia tăng nhanh chóng. Chính vì vậy, bên cạnh việc tiếp tục đẩy nhanh chiến dịch tiêm vắc-xin, các biện pháp thận trọng về giãn cách xã hội, xét nghiệm và cách ly y tế vẫn có vai trò quan trọng để tránh dẫn đến một làn sóng lây nhiễm mới, ảnh hưởng đến sinh mạng và buộc phải áp dụng các biện pháp hạn chế mới.

Về chính sách tài khóa, trong thời gian tới, rõ ràng cần hỗ trợ thúc đẩy cầu từ khu vực tư nhân để giúp khôi phục kinh tế trong nước và đóng góp cho tăng trưởng. Hướng đi cần thiết để phục vụ mục tiêu này là hỗ trợ tài chính cho người lao động và hộ gia đình bị ảnh hưởng. Với dư địa tài khóa hiện có và những khó khăn được ghi nhận trong thực hiện chi ngân sách năm 2021, Chính phủ có thể cân nhắc các biện pháp về thu ngân sách để hỗ trợ tổng cầu trong nước. Đó có thể là giảm thuế giá trị gia tăng trong năm 2022 để hỗ trợ tiêu dùng tư nhân. Cần tiếp tục theo dõi sát khu vực tài chính.

Nguồn và ghi chú:

Toàn bộ dữ liệu lấy của Haver và nguồn lấy từ Tổng cục Thống kê (TCTK) Việt Nam, ngoại trừ số thu ngân sách và chi ngân sách của Chính phủ (Bộ Tài chính và Bộ Kế hoạch Đầu tư (KH&ĐT)), số liệu FDI (Bộ KH&ĐT); PMI (khảo sát của Nikkei và IHS Markit); Chỉ số nhà quản trị mua hàng lấy từ khảo sát 400 doanh nghiệp chế tạo chế biến, dựa trên năm chỉ số riêng lẻ về đơn đặt hàng, sản lượng, việc làm, thời gian cung ứng hàng (và tồn kho các mặt hàng đã mua). Số liệu này được điều chỉnh theo mùa vụ.

Chỉ số này nếu vượt 50 nghĩa là ngành chế tạo chế biến đang phát triển so với tháng trước; dưới 50 nghĩa là đang bị thu hẹp; còn 50 nghĩa là không thay đổi); Dữ liệu về khu vực tài chính, bao gồm thông tin tín dụng (Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, FiinResearch; tăng trưởng tín dụng và tiền gửi tháng 08 năm 2021 (do cán bộ Ngân hàng Thế giới tính toán dựa trên dữ liệu báo chí); số liệu về ca nhiễm COVID-19 được khẳng định và liều tiêm COVID-19 được thực hiện.; Trái phiếu Kho bạc (Hiệp hội Thị trường Trái phiếu Việt Nam); tỷ giá thực hữu hiệu (REER) (Cơ sở dữ liệu theo dõi toàn cầu của Ngân hàng Thế giới), tỷ giá trên thị trường chính thức (Vietcombank); doanh nghiệp mới gia nhập là doanh nghiệp đăng ký kinh doanh mới; doanh nghiệp thoái lui gồm những doanh nghiệp tạm dừng hoạt động chờ làm thủ tục giải thể và doanh nghiệp đã hoàn tất thủ tục giải thể, dấu âm được áp dụng cho các doanh nghiệp thoái lui; số doanh nghiệp quay trở lại hoạt động ròng được tính bằng số doanh nghiệp quay trở lại hoạt động trừ số doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh có thời hạn; số gia nhập ròng là tổng của ba số trên.

SA= Đã hiệu chỉnh mùa vụ; NSA= Không hiệu chỉnh mùa vụ; LHS = Thang bên trái; RHS = Thang bên phải; FOB = giá giao lên tàu; CIF = Giá thành, bảo hiểm, cước phí.